TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày: 22/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang

Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST ngày 08/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THU T** - Sinh ngày 28/3/1996 tại Hà Nội

ĐKHKTT: nhà A11, phòng 11, Khu tập thể C, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Trần Đức L Con bà: Ngô Thị T

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em.

- Tiền sự: không

- Tiền án: Ngày 21/8/2013, tại bản án hình sự sơ thẩm số 170/2013/HSST, TAND huyện T, TP Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2013. Ra tù về địa phương ngày 05/7/2016 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 40 do công an quận H lập ngày 08/11/2018)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 06/12/2018, tạm giam ngày 15/12/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/12/2018, một nam thanh niên tên P (không rõ tên tuổi, địa chỉ) gọi từ số điện thoại 0355595871 đến số điện thoại 09613589296 của Trần Thu T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn P đến khu vực cổng chào tổ dân phố số 3, xã T, huyện T, TP Hà Nội để giao dịch mua bán. Sau đó T điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát đến khu vực khu đô thị X, phường P, quận H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi nilong ma túy đá với giá 500.000 đồng. Mua xong, T cất ma túy vào hộp nhựa màu trắng và treo vào móc trên xe mô tô đang đi rồi điều khiển xe đến khu vực Cổng chào tổ dân phố số 3, xã T, huyện T, TP Hà Nội để bán ma túy cho P. Đến 9h40' cùng ngày, khi T đang đứng đợi để bán ma túy cho P thì bị Tổ Công tác Công an phường P phối hợp Tổ Công tác - Công an quận H kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của T: 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Nozza màu đen không biển kiểm soát có số khung là RLCN1DR10CY071147, số máy là QDR1-071154, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Itell có số sim 09613589296.

Bản kết luận giám định số 9248/KLĐG-PC09 ngày 13/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: tịnh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Mathamphetamin có tổng khối lượng 0,898 gam

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T khai đây là lần đầu tiên T mua ma túy để bán kiếm lời thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên P, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Điều tra tiến hành xác minh số điện thoại 0355595871 mà P sử dụng thì xác định: số điện thoại này được đăng ký mang tên chị Đặng Bích H (SN 1983, trú tại: xã V, huyện T, TP Hải Phòng). Chị H khai đã mua và sử dụng số điện thoại này từ năm 2010 đến 2014 thì bán lại cho một nam thanh niên không quen biết. Do chưa xác định được hành vi của người đàn ông tên P nên Cơ quan Điều tra ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng này để điều tra làm rõ sau.

Đối với chiếc xe mô tô đã thu giữ của T: quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này mang BKS 29C1-267.70 được đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Thu H (HKTT: số 05 La Văn C, tổ 23, phường P, quận H, TP Hà Nội). Chị H đã chết năm 2017 và hiện gia đình chị Hà đ chuyển chỗ ở đi đâu không rõ. T khai mượn chiếc xe mô tô này của L (là bạn xã hội, không rõ tên tuổi, địa chỉ). Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của

chiếc xe nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện T ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến chiếc xe này để điều tra làm rõ sau.

Đối với chiếc điện thoại, chiếc hộp nhựa màu trắng hình tròn và số ma túy thu giữ của T cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 04/4/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Trần Thu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 - BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 40 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy Methamphetamin có tổng khối lượng 0,898 gam (cơ quan giám định đã trích 0,051 gam; còn lại 0,847 gam) và 01 chiếc hộp nhựa màu trắng hình tròn bị cáo đã dùng để cất ma túy.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Itell có số sim 09613589296 đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 06/12/2018, tại khu vực Cổng chào tổ dân phố số 3 xã T, huyện T, TP Hà Nội, khi Trần Thu T đang cất giữ trái phép 0,898 gam ma túy loại Methamphetamin để bán kiếm lời thì bị Tổ Công tác Công an phường P phối hợp với Tổ Công tác - Công an quận H bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

[2] Như vậy hành vi của Trần Thu T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS 2015. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã có tiền án, tuy đã được xóa nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện Thanh Trì không có cơ sở để xác minh là có căn cứ.

[4] Đối với người đàn ông tên P, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra chưa xác định được hành vi của người đàn ông này nên Cơ quan Điều tra ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng này để điều tra làm rõ sau là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo mua bán ma túy để kiếm lời nên cần phạt bổ sung một khoản tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 02 gói ma túy Methamphetamin có tổng khối lượng 0,898 gam (cơ quan giám định đã trích 0,051 gam; còn lại 0,847 gam) và 01 chiếc hộp nhựa màu trắng hình tròn bị cáo đã dùng để cất ma túy thì tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Itell có số sim 09613589296 đã thu giữ của bị cáo: xét đây là vật chứng bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

- Đối với chiếc xe mô tô đã thu giữ của T, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này mang BKS 29C1-267.70 được đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Thu H, nhưng hiện chị H đã chết chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện T ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến chiếc xe này để điều tra làm rõ sau là có căn cứ.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Thu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng các khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Trần Thu T 03** (*ba*) **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2018.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

***Về vật chứng*:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy Methamphetamin có tổng khối lượng 0,898 gam (cơ quan giám định đã trích 0,051 gam; còn lại 0,847 gam) và 01 chiếc hộp nhựa màu trắng hình tròn bị cáo đã dùng để cất ma túy

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Itell có số sim 09613589296 đã qua sử dụng

(Hiện các vật chứng này đang lưu giữ tại Công an huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2019)

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo*:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa